

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA1.4

Tên học phần: Tiếng Anh A1

Số TC :4

Mã DST: ANHA1.4_18/11/2017_2_1 Thi Tiếng Anh A1 Thi tại : 201-A8

Ngày thi: 18/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số:1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	2	160113212	Lê Duy Cường	K57.CH1	5,6	03		Cường	
2	3	160802344	Nguyễn Khoa Đức	K57.KTXD CTGT	3,0	04		Đức	
3	4	161302821	Lê Thị Dung	K57.QTlogistics	3,9	05		Dung	
4	6	160204319	Vũ Bá Hùng	K57.KTHDTDT	5,8	06		Hùng	
5	8	160104248	Trần Anh Huy	K57.DKT CTGT	7,9	03		Huy	
6	10	160802320	Phan Văn Khải	K57.KTXD CTGT	3,7	04		Khải	
7	11	160100704	Nguyễn Văn Khánh	K57.DSDT	4,7	03		Khánh	
8	13	160113089	Nguyễn Hoàng Kỳ	K57.CH12	6,2	06		Kỳ	
9	14	152401972	Phạm Văn Linh	K56.KTATGT	4,4	05		Linh	
10	16	160401794	Nguyễn Hoài Nam	K57.KTVTHONG	6,7	04		Nam	
11	17	160301574	Phạm Văn Phú	K57.CKGTCC	6,7	03		Phú	
12	20	160101040	Nguyễn Xuân Thắng	K57.CTGTT	3,8	06		Thắng	
13	21	160504434	Trần Đức Thắng	K57.TBD	6,1	05		Thắng	
14	22	160802369	Nguyễn Tuấn Thành	K57.KTXD CTGT	5,2	06		Thành	
15	23	160100842	Trần Ngọc Thi	K57.CTGTTCC					
16	24	160802310	Phạm Thị Thu Trang	K57.KTXD CTGT					
17	25	161002577	Lê Quang Tú	K57.KTVTDSĐT	4,3	03		Tú	
18	27	160201257	Nguyễn Quốc Tuấn	K57.KTHDTDT	4,5	04		Tuấn	
19	28	151103492	Phạm Văn Tuấn	K56.DBO1	5,2	05		Tuấn	

Tổng số bài thi : 22

Tổng số tờ giấy thi : 22

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Thanh Văn

Phạm Hằng Nga

Nguyễn Thị Hồng Tuyền

Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA1.4

Tên học phần: Tiếng Anh A1

Số TC :4

Mã DST: ANHA1.4_18/11/2017_2_1 Thi Tiếng Anh A1 Thi tại : 201-A8

Ngày thi: 18/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	991590013	Thào A Chia	K56.KTGTĐBO	3,8	06		Chia	.
2	5	160104227	Nguyễn Huy Hòa	K57.DSDT	4,6	03		Hòa	.
3	12	991590010	Giảng A Khoa	K56.XDDDCN2	4,2	04		Khoa	.
4	19	151710168	Bùi Hải Sơn	K56.QTlogistic	5,2	04		Sơn	.
5	26	161402919	Nguyễn Đình Tú	K57.KTATGT	4,4	05		Tú	.

Tổng số bài thi : 22

Tổng số tờ giấy thi : 22

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Thanh Văn

Phạm Hằng Nga

Nguyễn Đình Tú

Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_1_1 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 304-A2

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Sáng (07:00 - 12:00)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	2	8814681	Lê Tuấn Anh	K55.CDBO1	4,2	32		Anh.	
2	3	1400209	Nguyễn Đình Anh	K55.CH	6,0	31		Nh	
3	4	1400306	Nguyễn Tuấn Anh	K55.QTKDBCVT	—	—		—	Bỏ thi
4	5	1400363	Phạm Thế Anh	K55.CKOTO1	4,3	30		Anh.	
5	6	151900648	Trần Thị Ngọc Ánh	K56.KTXD CTGT	6,0	30		Ánh	
6	7	160802314	Vũ Thị Ngọc Ánh	K57.KTXD CTGT	6,0	29		Ánh	
7	8	1400522	Nguyễn Quý Ba	K55.CH	4,4	32		Ba	
8	9	1400576	Lưu Văn Bằng	K55.TDHTKCK	4,1	31		Bằng	
9	11	151800348	Già Bá Cha	K56.KTBCVT	5	—		—	Bỏ thi
10	12	161102722	Bùi Thị Châm	K57.KTTH2	5,5	30		châm	
11	13	151100864	Đoàn Minh Châu	K56.CDBO2	2,2	29		Châu	
12	15	1400823	Nguyễn Thị Chinh	K55.QTKDBCVT	5,1	32		Chinh	
13	16	160204326	Nguyễn Công Chương	K57.KTHTDT	4,3	29		Chương	
14	17	160501949	Điền Văn Công	K57.TBD	3,9	31		Công	
15	22	1401055	Nguyễn Mạnh Cường	K55.KTHTDT	5,3	32		Cường	
16	23	151102821	Nguyễn Tất Cường	K56.DS	5,0	29		Cường	
17	24	151203152	Nguyễn Quốc Đạt	K56.CNTT3	2,5	30		Đạt	
18	25	1420214	Trần Quốc Đạt	K55.TDHTKCK	3,1	31		Đạt	
19	26	1401935	Vũ Đình Đạt	K55.DOTO & SBAY	3,6	32		Đạt	
20	27	151303131	Nguyễn Ngọc Định	K56.CDT	5,2	29		Định	
21	28	151100977	Vũ Thành Đô	K56.CTGTCC	4,5	30		Đô	
22	29	160301761	Phan Văn Đốc	K57.T.DIENMTRO	4,5	31		Đốc	
23	31	1420266	Võ Đình Đức	K55.CTGTTP	4,2	31		Đức	
24	32	151900467	Lưu Thị Dung	K56.KTQLKTCĐ	5,0	32		Dung	
25	33	1401265	Ngô Thuỳ Dung	K55.KTVTDS	5,0	29		Dung	
26	35	151403086	Nguyễn Khánh Dương	K56.KTTTin	—	—		—	Bỏ thi
27	38	151301813	Lê Việt Hà	K56.TDHTKCK	3,8	30		Hà	
28	39	1420289	Phan Hồng Hà	K55.CTGTCC	—	—		—	Bỏ thi
29	42	152001687	Trần Thị Xuân	K56.KTTH1	5,8	31		Xuân	

Tổng số bài thi : 25

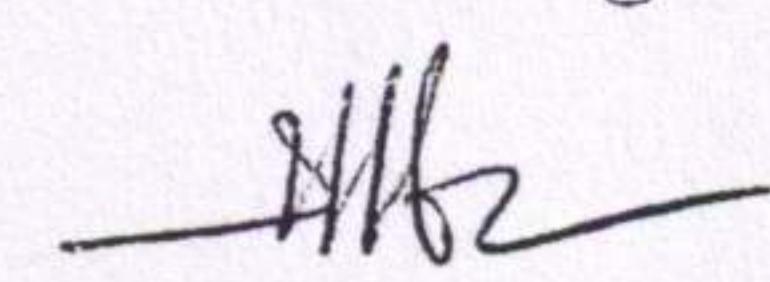
Tổng số tờ giấy thi : 25

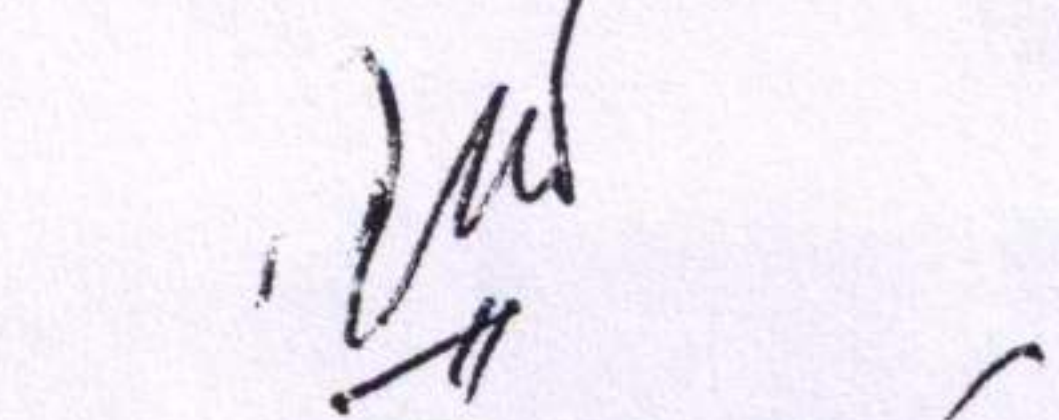
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Hai giáo viên chấm thi

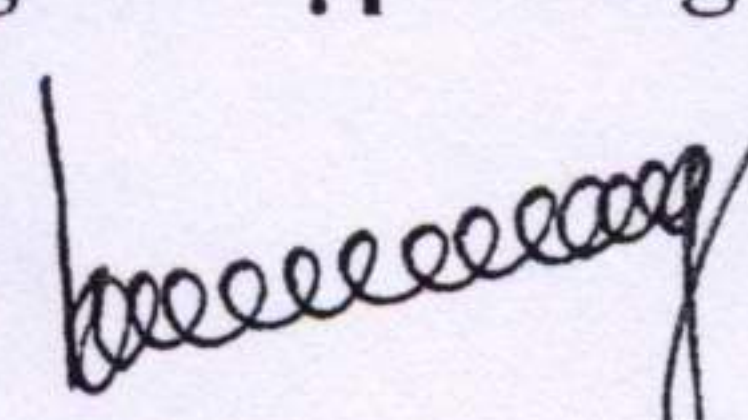
Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Nguyễn Thị M8


Hoàng Quốc Khanh


Nguyễn Thị Hồng Huyền


Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC : 4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_1_1 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 304-A2

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Sáng (07:00 - 12:00)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	151902873	Đặng Thành An	K56.KTXD CTGT	4,2	32		An	
2	10	1400706	Nguyễn Văn Cao	K55.CTGTCC	2,3	29		Cao	
3	19	1400940	Tạ Minh Công	K55.ĐCĐT	6,3	29		Công	
4	21	1400985	Đoàn Mạnh Cường	K55.KTDTTHCN	5,5	30		Cường	
5	30	1402050	Nguyễn Thị Đông	K55.TDHTKCK	4,0	31		Đông	
6	34	1401580	Vũ Anh Dũng	K55.CDBO1					Bỏ thi
7	37	8814050	Cao Văn Giang	K55.KTVTDL	2,1	30		Giang	
8	40	991590012	Thào A Thu	K56.KTATGT	3,7	32		Thu	
9	41	1408418	Nguyễn Văn Trung	K55.KCXD	3,8	29		Trung	

Tổng số bài thi : 8

Tổng số tờ giấy thi : 8

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Người lập bảng

Trần Tuấn Long

Trưởng bộ môn

Nguyễn Thị Hồng Huyền

Hai giáo viên chấm thi

Nguyễn Thị Mơ

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_1_2Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 504-A2

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Sáng (07:00 - 12:00)

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	43	1402498	Trịnh Việt Hà	K55.VTKTDBTP	3,0	30		Hà	
2	44	151313420	Hoàng Văn Hân	K56.CDT	3,9	32		Hân	
3	46	1402740	Lê Thị Thúy Hằng	K55.QTDNVT	4,3	30		Hằng	
4	47	1402819	Đinh Thị Hiền	K55.QTDNVD	3,3	32		Hiền	
5	48	1402867	Trần Thu Hiền	K55.VTDPT	4,0	30		Hiền	
6	49	151103342	Nguyễn Đình Hiền	K56.TDHTKCD	5,0	29		Hiền	
7	51	151100084	Nguyễn Trần Hiệp	K56.CTGTCC	5,9	32		Hiệp	
8	52	160100976	Tiêu Thế Hiệp	K57.CTGTCC					
9	53	1420348	Hoàng Văn Hiếu	K55.ĐHMETRO	3,9	29		Hiếu	
10	54	160301606	Nguyễn Ngọc Hiếu	K57.TDHTKCK	5,1	32		Hiếu	
11	57	160802365	Nguyễn Thị Hoa	K57.KTXD CTGT	5,0	29		Hoa	
12	58	152002430	Nguyễn Thị Hòa	K56.KTTH1	7,6	31		Hòa	K
13	59	1428134	Nguyễn Viết Hoan	K55.CTGTTP					
14	60	1420388	Trần Đình Hoàng	K55.MXD	3,7	30		Hoàng	K
15	62	1403912	Trần Mạnh Hùng	K55.CNTT2	5,0	32		Hùng	
16	63	151402205	Lã Tiến Hưng	K56.KTTTTin	3,5	30		Hưng	
17	64	160802330	Nguyễn Hữu Hưng	K57.KTXD CTGT	5,6	29		Hưng	
18	65	1403764	Nguyễn Văn Huỳnh	K55.KTTT	5,0	31		Huỳnh	
19	66	151113111	Nguyễn Gia Khiên	K56.CH2	5,0	32		Khiên	K
20	67	1404313	Lại Hoàng Khuê	K55.CDBO1	5,1	32		Khuê	K
21	68	160113089	Nguyễn Hoàng Kỳ	K57.CH12	5,8	31		Kỳ	K
22	69	160100327	Nguyễn Đức Lân	K57.DBO2	5,0	30		Lân	K
23	70	151802633	Bùi Thị Thùy Linh	K56.KTBCVT	6,2	32		Linh	K
24	72	151903479	Nguyễn Thị Linh	K56.KTXD CTGT	5,5	30		Linh	K
25	73	160813727	Trần Thị Yến Linh	K57.KTXD CTGT					
26	74	152401972	Phạm Văn Lĩnh	K56.KTATGT					
27	75	152001390	Nguyễn Thị Lụa	K56.KTTH1	5,4	31		Lụa	K
28	78	160802353	Đặng Thị Hoàng Mai	K57.KTXD CTGT	5,3	30		Mai	K
29	79	160301495	Nguyễn Văn Minh	K57.TDHTKCK	4,6	31		Minh	K

Tổng số bài thi : 31

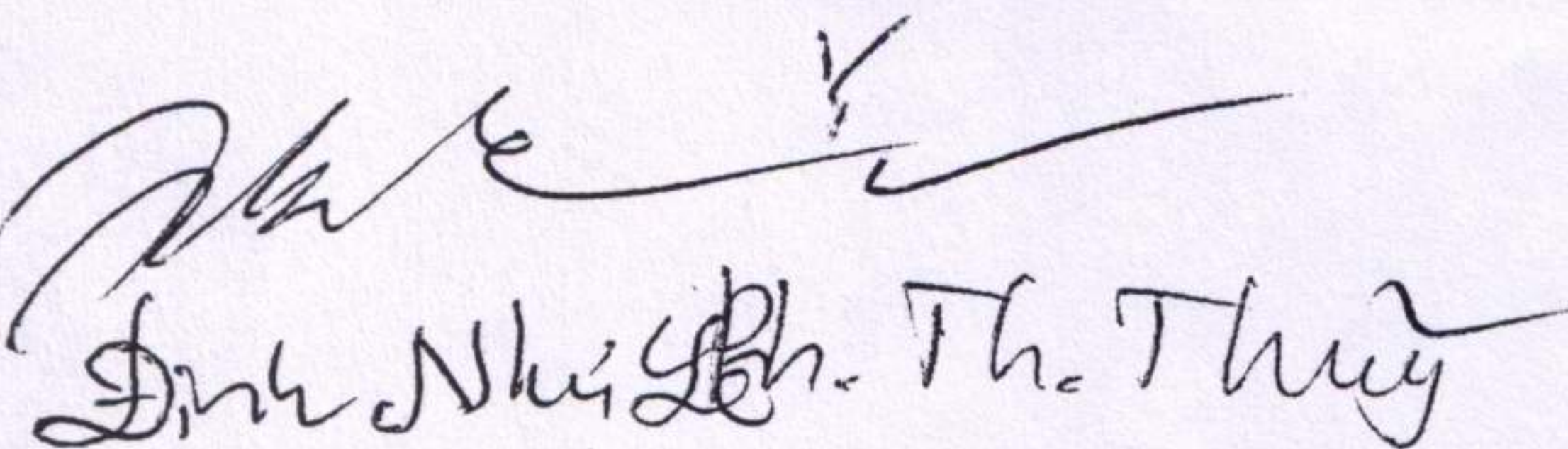
Tổng số tờ giấy thi : 31

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

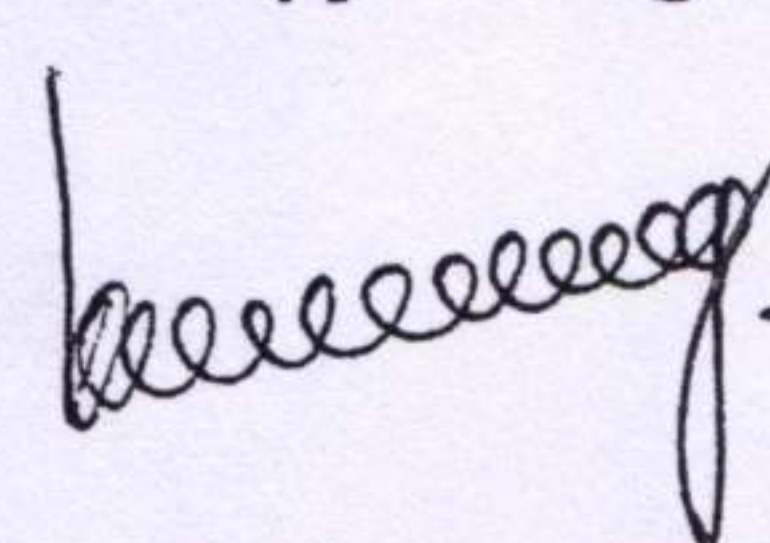
Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Đinh Như Quỳnh





Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC : 4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_1_2 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 504-A2

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Sáng (07:00 - 12:00)

Phòng số: 2

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	45	1402724	Chu Thị Mỹ Hằng	K55.VTKTDBTP	3,6	29		Hằng	.
2	50	160301323	Đinh Phú Hoàng Hiệp	K57.CDT	7,8	31		Hiệp	.
3	55	1403027	Vũ Minh Hiếu	K55.VLCNXDGT	6,3	31		Hiếu	.
4	56	151201871	Vũ Minh Hiếu	K56.CNTT1	5,5	29		Hiếu	.
5	61	881590044	Lữ Thị Hồng	K56.KTTH1	4,1	29		Hồng	.
6	71	1420526	Hoàng Thị Linh	K55.KTQLKTCĐ	4,5	29		Linh	.

Tổng số bài thi : 31

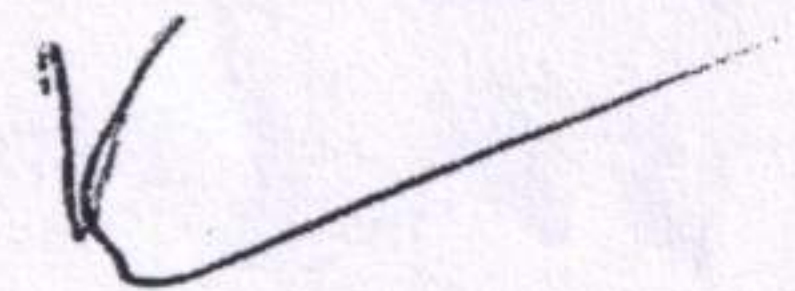
Tổng số tờ giấy thi : 31

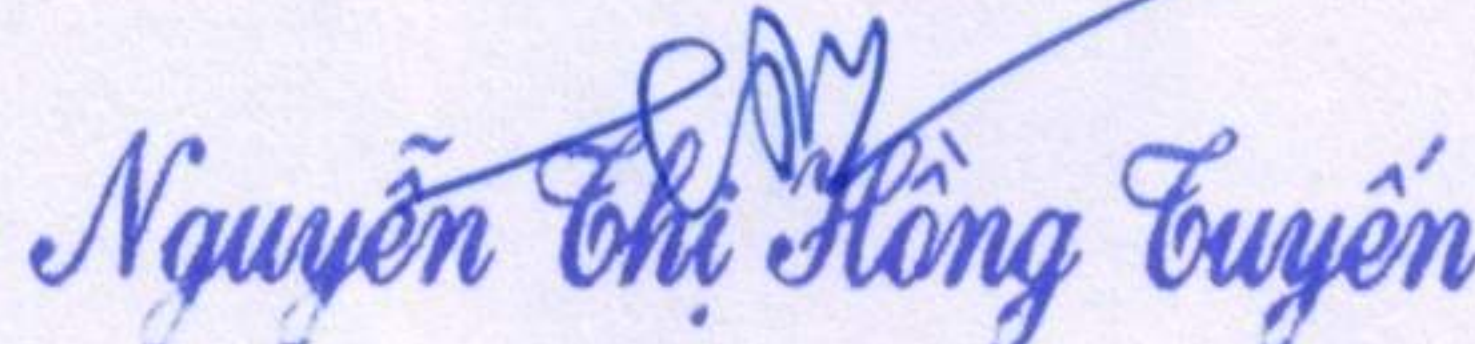
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

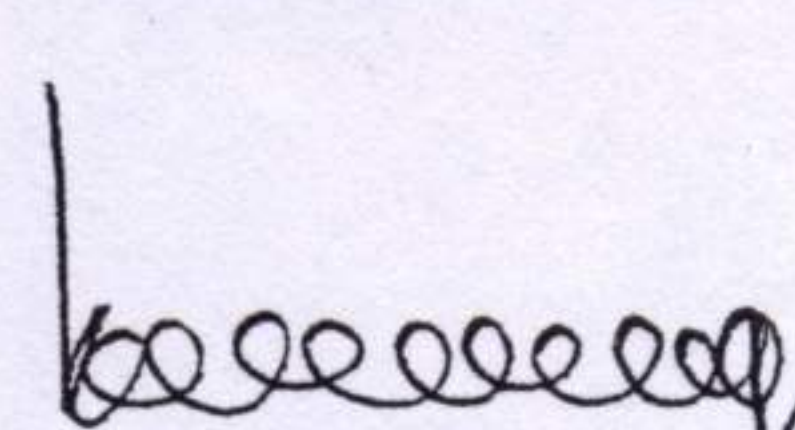
Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Ph. Th. Thuý


Nguyễn Thị Hồng Huyền


Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_1_3Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 605-A2

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Sáng (07:00 - 12:00)

Phòng số: 3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	81	161102674	Lê Trần Nam	K57.KTTH2	76	32		Nam	
2	84	1405517	Nguyễn Văn Nam	K55.TDHTKCK	70	31			
3	85	160301560	Trương Ngọc Nam	K57.TDHTKCK	66	30		Nam	
4	86	152000419	Nguyễn Thị Ngân	K56.KTTH1	35	29		Ngân	
5	87	1306714	Vũ Văn Nghĩa	K55.CTGTP	43	29	✓	Nghĩa	
6	88	1405843	Lê Văn Nhân	K55.KTTH1	50	32		Nhân	
7	89	151310076	Nguyễn Trọng Nhân	K56.TDHTKCK	57	29			
8	92	1406007	Phạm Văn Phi	K55.CTGTP	58	31		Phi	
9	94	160802321	Mạc Thanh Phương	K57.KTXD CTGT	0	✓			Bỏ Phi
10	95	151111711	Nguyễn Anh Quân	K56.TDHTKCD	83	30		Quân	
11	96	1406406	Nguyễn Văn Quân	K55.CKOTO1	61	32		Quân	
12	97	151900984	Phan Đức Quân	K56.KTXD CTGT	44	29		Quân	
13	98	1428277	Đinh Tiến Quang	K55.DBO	33	31		Quang	
14	99	1420766	Nguyễn Viết Sang	K55.DBO	59	37			
15	103	1406649	Nguyễn Thị Sinh	K55.CNCTCK	50	32			
16	105	1406662	Nguyễn Văn Sự	K55.VLCNXDGT	34	30		Sự	
17	106	1406959	Phạm Văn Tập	K55.TDHTKCD	28	31		Tập	
18	107	151603039	Hương Xuân Thái	K56.TDHDK	66	32		Thái	
19	109	161302853	Trương Thị Thanh	K57.QTKDBCVT	43	29		Thanh	
20	111	160313403	Lý Văn Tình	K57.TDHTKCK	50	30		Tình	
21	112	1408128	Bùi Quang Toại	K55.CKOTO2	50	31		Toại	
22	114	151301238	Nguyễn Văn Tới	K56.ĐCĐT	21	29		Tới	
23	115	151302729	Hoàng Đức Trường	K56.CDT	0	✓			Bỏ Phi
24	116	160100047	Bùi Đức Tuấn	K57.CDBO1	68	32		Tuấn	6,8 - 12
25	117	151100611	Lê Đức Anh Tuấn	K56.CDS	45	31		Tuấn	
26	118	151302399	Ngô Anh Tuấn	K56.TDHTKCK	52	32		Tuấn	
27	119	1421046	Nguyễn Doãn Tuấn	K55.CDBO1	73	29		Tuấn	
28	120	1408696	Nguyễn Quang Tuấn	K55.CNTT4	67	30		Tuấn	
29	121	152001818	Phạm Anh Tuấn	K56.KTTH1	56	30		Tuấn	
30	122	1409017	Trần Huy Tùng	K55.KHTHDT	0	✓			Bỏ Phi
31	124	1409340	Nguyễn Bá Vinh	K55.CTGTP	40	29		Vinh	

Tổng số bài thi : 37

Tổng số tờ giấy thi : 37

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Nguyễn Thị Hồng Tuyền

Phạm Hồng Nga

Nguyễn Thị Hồng Tuyền

Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_1_3 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 605-A2

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Sáng (07:00 - 12:00)

Phòng số: 3

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	82	152000768	Nguyễn Thạc Nam	K56.KTTH1	5.2	32		Nam	.
2	83	151402680	Nguyễn Thành Nam	K56.KTTTin	0				Bỏ thi
3	90	152000059	Nguyễn Thị Oanh	K56.KTTH1	5.0	31		Oanh	.
4	91	1420684	Trần Thị Oanh	K55.KTQLKTCĐ	5.7	32		Oanh	.
5	93	160301746	Nguyễn Bá Phương	K57.KTNL	5.8	30		Phương	.
6	100	1406620	Trương Tấn Sang	K55.ĐCĐT	5.2	29		Tấn	.
7	101	1406622	Vũ Hồng Sang	K55.CTGTCC	6.0	30		Sang	.
8	104	1406687	Đặng Thanh Sơn	K55.CTGTCC	3.5	29		Sơn	.
9	113	1420977	Nguyễn Trọng Toàn	K55.VTKTDBTP	6.2	30		Toàn	.
10	123	1421128	Đinh Thanh Vinh	K55.KTQLKTCĐ	4.3	31		Vinh	.

Tổng số bài thi : 37

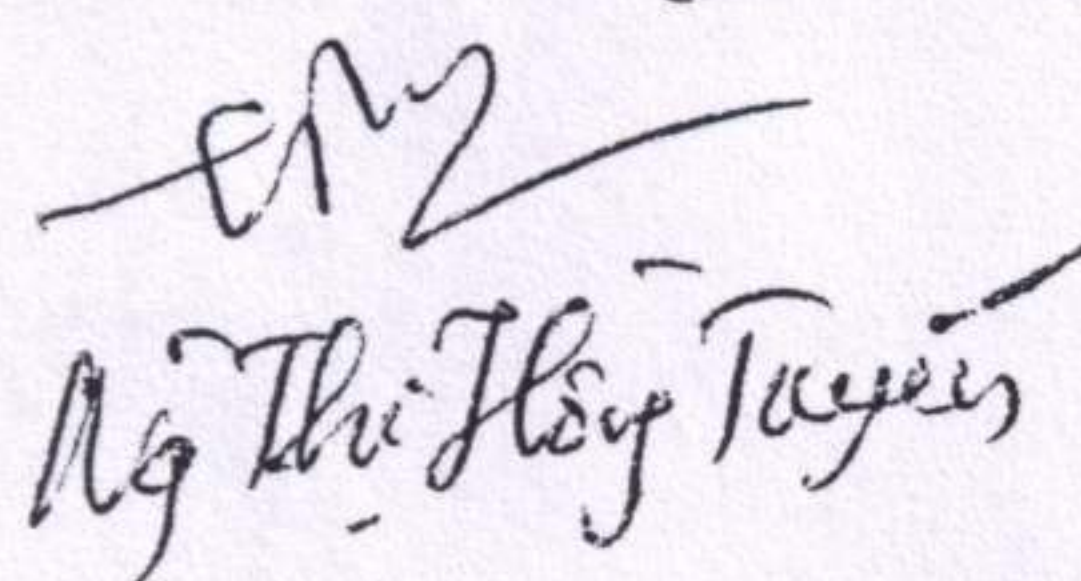
Tổng số tờ giấy thi : 37

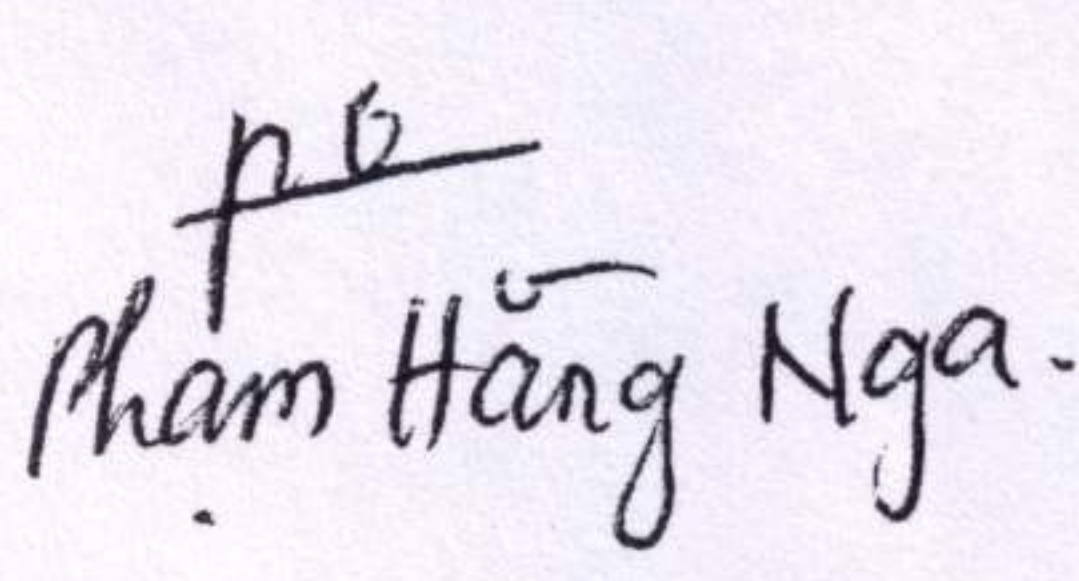
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

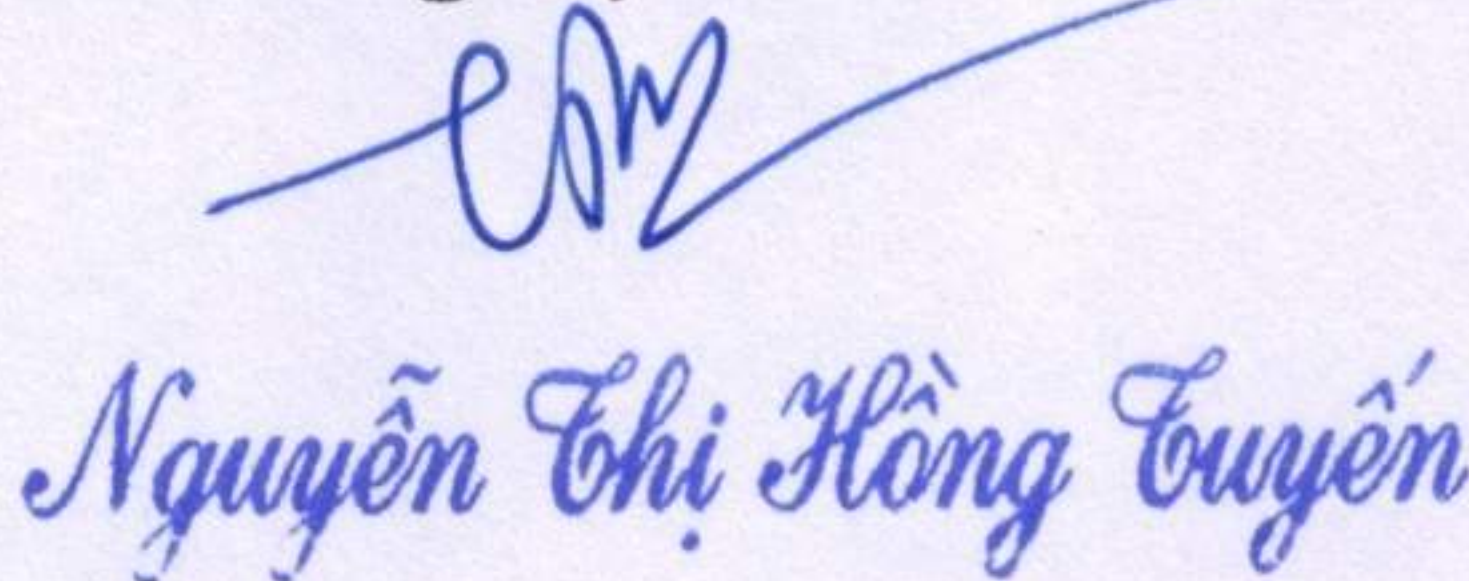
Hai giáo viên chấm thi

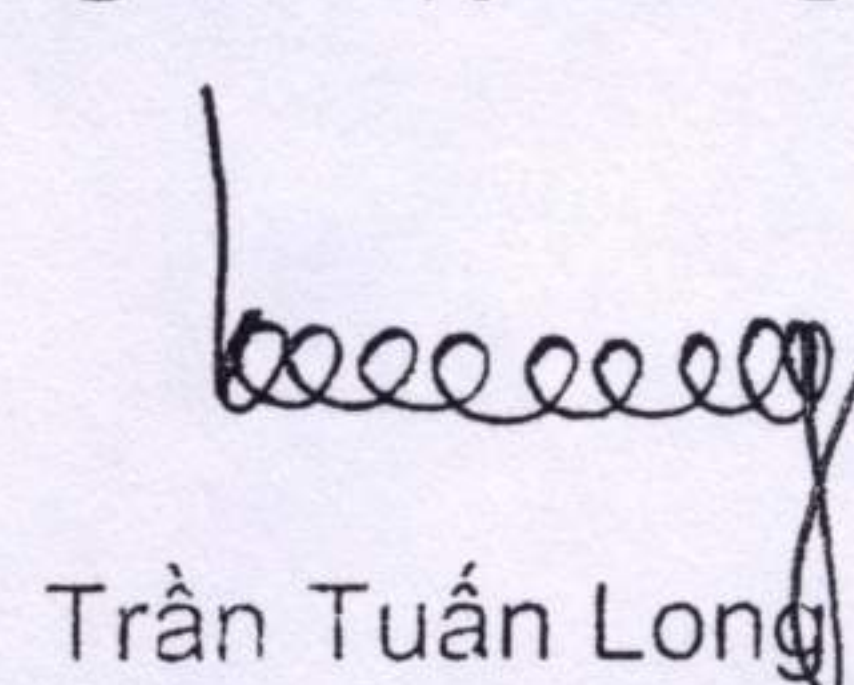
Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Nguyễn Thị Hồng Tuyền


Phạm Hằng Nga


Nguyễn Thị Hồng Tuyền


Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_2_4 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 202-A8

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số: 4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	125	1400086	Đỗ Đức Anh	K55.CDOT0 SB	5,0	04		Anh	
2	126	8814679	Trần Quốc Bảo	K55.KTXDCTGT1	5,0	04		Bảo	
3	127	151103024	Phạm Thanh Bình	K56.DHMETRO	5,3	02		Bình	
4	129	1401008	Lê Kim Cường	K55.CNTT3	4,6	04		Cường	
5	130	1401895	Phạm Tiến Đạt	K55.TDHDK	6,3	01		Đạt	
6	134	1420182	Nguyễn Viết Dũng	K55.TDHDK	5,0	02		Dũng	
7	137	1401334	Nguyễn Khánh Duy	K55.CNTT3	7,0	01		Duy	
8	138	1401353	Nguyễn Văn Duy	K55.CDT	5,0	02		Duy	
9	139	160602019	Mai Minh Giang	K57.TDHDK	5,0	04		Giang	
10	140	1402412	Hoàng Công Hà	K55.TDHDK	3,0	04		Hà	
11	141	152200086	Nguyễn Thị Thanh Hải	K56.KTVTDL	5,8	02		Hải	
12	143	152102398	Nguyễn Đăng Hoàng Hiệp	K56.VTKTDBTP	5,0	03		Hiệp	
13	146	152201006	Nguyễn Thị Hoài	K56.KTVTDL	4,2	01		Hoài	
14	147	151111047	Lương Xuân Hoan	K56.DBO1	6,0	04		Hoan	
15	148	151112749	Bùi Phi Hoàng	K56.DBO1	5,0	02		Hoàng	
16	151	1403876	Nguyễn Văn Hùng	K55.TDHDK	5,5	03		Hùng	
17	153	1404022	Trần Huy Hưng	K55.XDDDCN	6,0	04		Hưng	
18	155	160902474	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K57.KTVTDS	0				Bỏ thi
19	156	152100751	Nguyễn Thị Thu Huyền	K56.KTQLSDST	5,9	02		Huyền	
20	157	152512266	Phạm Văn Huỳnh	K56.KTHTDT	3,8	03		Huỳnh	
21	159	1428192	Trần Trung Kiên	K55.CNTT2	5,3	01		Kiên	
22	160	160913757	Ninh Thị Lan	K57.KTVTDL	5,9	02		Lan	
23		1400904	Đặng Thành Công	K55.DHMETRO	5,6	03		Công	
24		1401155	Nguyễn Tiến Cương	K55.TDHTKCD	4,4	04		Cương	
25		1401397	Lê Thị Duyên	K55.CNTT4	5,0	02		Duyên	
26		1401550	Phạm Tiến Dũng	K55.TDHTKCD	4,2	03		Dũng	
27		1401746	Bùi Công Đại	K55.CNTT1	4,0	04		Đại	
28		1403956	Khương Văn Hưng	K55.MXD	5,0	01		Hưng	
29		1405188	Nguyễn Văn Mạnh	K55.CTGTP	4,6	04		Mạnh	
30		1406022	Hoàng Minh Phong	K55.CNTT1	4,1	03		Phong	
31		1406759	Nguyễn Hồng Sơn	K55.DOTO & SBAY	4,2	02		Sơn	
32		1409360	Tạ Quang Vinh	K55.TDHDK	7,2	01		Vinh	
33		1420842	Nguyễn Khắc Thành	K55.DOTO & SBAY	5,1	03		Thành	
34		1428037	Nguyễn Đình Chương	K55.TDHTKCD	3,9	01		Chương	
35		151401761	Ngô Văn Thao	K56.KTTTin	6,0	03		Thao	
36		152100862	Đinh Thị Kim Oanh	K56.VTDPT	5,1	04		Oanh	
37		152212533	Trử Đức Tùng	K56.KTVTTBO	3,0	01		Tùng	

Tổng số bài thi : 40

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Đinh Như Lê Bảo Thị Thanh

Nguyễn Thị Hồng Huyền

Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_2_4 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 202-A8

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số: 4

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	128	151202868	Đào Văn Cường	K56.CNTT2	6,3	03		Cường	
2	131	1420148	Phan Bá Diệu	K55.KCXD	—	—	—	—	Bỏ thi
3	132	1402080	Đỗ Đức Độ	K55.CNTT3	5,6	01		Độ	
4	144	1403069	Nguyễn Viết Hiệp	K55.CTGTThuy	4,0	03		Hiệp	
5	150	152112777	Văn Khải Hoàng	K56.KTQLDSDT	6,8	02		Hoàng	

Tổng số bài thi : 40

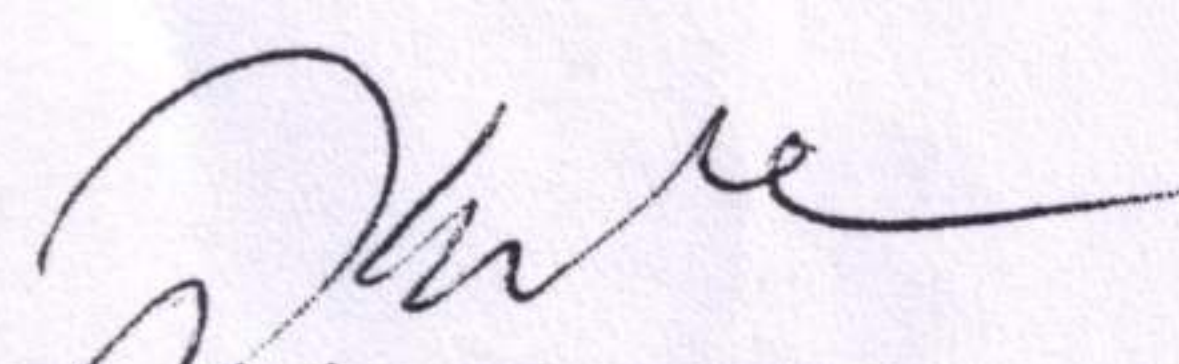
Tổng số tờ giấy thi :

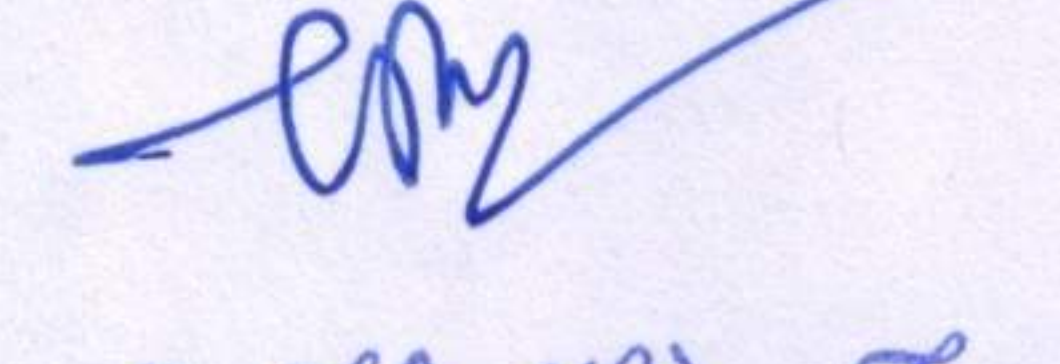
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

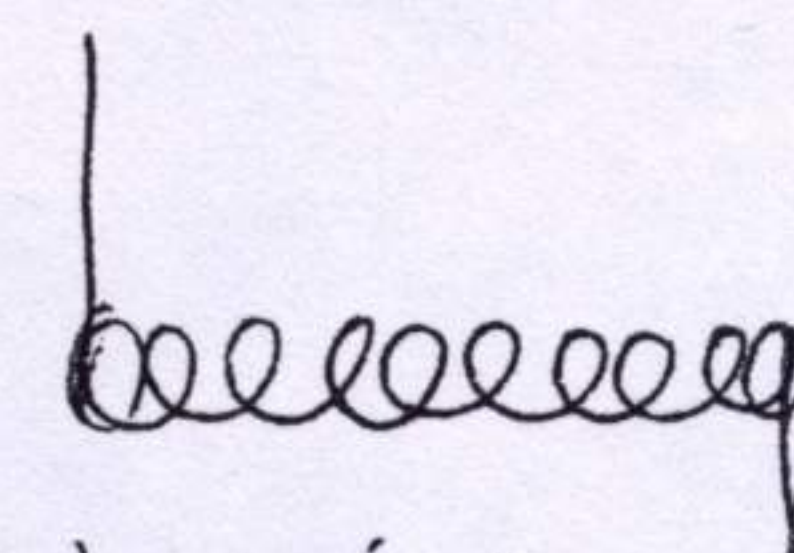
Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Đinh Nhị Lê


Nguyễn Thị Hồng Huyền


Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC : 4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_2_5 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 302-A8

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số: 5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	161	151401895	Phùng Đức Linh	K56.KTTTin	4,3	01		<i>Đức Linh</i>	
2	162	1420566	Trần Hữu Lợi	K55.CTGTThuy	5,6	04		<i>Lợi</i>	
3	163	1405058	Nguyễn Văn Lực	K55.CNTT3	3,7	01		<i>Lực</i>	
4	164	1405062	Tạ Quang Lực	K55.CNTT4	6,2	04		<i>Lực</i>	
5	165	9130042	Nguyễn Hoàng Hương Ly	K55.KTXDCTGT1	—	—		—	Bỏ thi
6	166	160902452	Đỗ Ngọc Mai	K57.KTVTTBO	7,1	01		<i>Mai</i>	
7	168	160100660	Nguyễn Trọng Mạnh	K57.CTGTTP	1,7	03		<i>Mạnh</i>	
8	169	160902433	Đỗ Thị Hà My	K57.KTVTDL	5,6	02		<i>Hà My</i>	
9	170	152200406	Trịnh Khắc Nam	K56.KTVTDL	4,7	03		<i>Nam</i>	
10	172	160902464	Lê Phương Nhi	K57.KTVTTBO	5,0	02		<i>Nhi</i>	(5.0 1 kn)
11	173	1406031	Nguyễn Gia Phong	K55.CDOT0 SB	3,3	03		<i>Phong</i>	
12	174	152202564	Ngô Thị Phương	K56.KTVTTBO	7,1	2		<i>Phương</i>	
13	177	1406262	Đinh Thiện Quang	K55.KTVTOTO	1,8	03		<i>Quang</i>	
14	179	1406454	Nguyễn Trung Quy	K55.CNTT3	5,0	02		<i>Quy</i>	
15	181	1406621	Ưng Sỹ Sang	K55.TDHDK	5,5	03		<i>Sang</i>	
16	183	1407340	Đào Xuân Thắng	K55.DOTO & SBAY	—	—		—	Bỏ thi
17	184	1407081	Nguyễn Huy Thành	K55.CDBO2	5,1	04		<i>Thành</i>	
18	185	1407142	Trần Công Thành	K55.CDBO1	6,8	04		<i>Thành</i>	
19	186	160100018	Trần Quốc Thành	K57.CH12	5,6	01		<i>Thành</i>	
20	187	1407161	Vũ Tiến Thành	K55.CTGTCC	3,6	04		<i>Thành</i>	
21	191	1420955	Nguyễn Đình Tiến	K55.CDOT0 SB	4,1	01		<i>Tiến</i>	
22	193	1408093	Nguyễn Văn Toàn	K55.CNTT3	5,6	04		<i>Toàn</i>	
23	194	151101054	Phùng Khánh Toàn	K56.CDOT0 SB	—	—		—	Bỏ thi

Tổng số bài thi : 20

Tổng số tờ giấy thi :

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

Người lập bảng

Nguyễn Thị Huyền
Nguyễn Thị Xuân

Nguyễn Thị Hồng Huyền

Trần Tuấn Long

Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_2_5 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 302-A8

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số: 5

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	171	151100752	Nguyễn Quang Nghĩa	K56.DHMETRO	4,1	01		Nghĩa	.
2	182	152501728	Phùng Khắc Sỹ	K56.KTXD CTGT	3,6	02		Sỹ	.
3	188	1407021	Nguyễn Xuân Thao	K55.TDHDK	3,5	03		Thao	.
4	189	152202016	Nguyễn Thị Thảo	K56.KTVTDL	6,6	02		Thảo	.
5	192	8814040	Chu Mạnh Toàn	K55.KTXDCTGT2	1,4	03		Toàn	.
6	195	152103247	Chu Minh Tuấn	K56.VTKTDBTP	5,0	02		Tuấn	.
7	196	152102047	Nguyễn Đức Tuấn	K56.VTDPT	5,3	03		Tuấn	.

Tổng số bài thi : 7

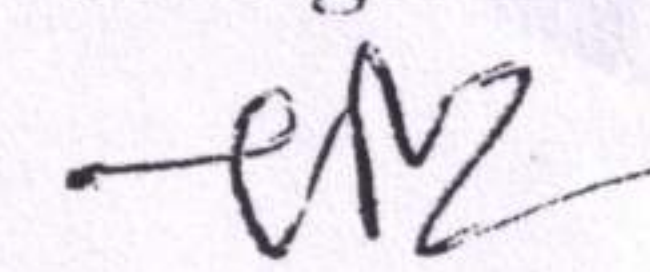
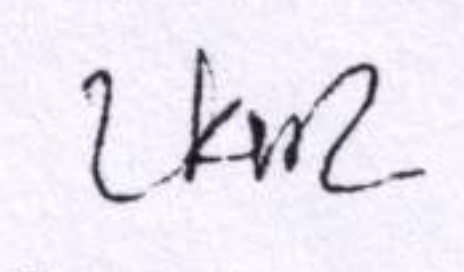
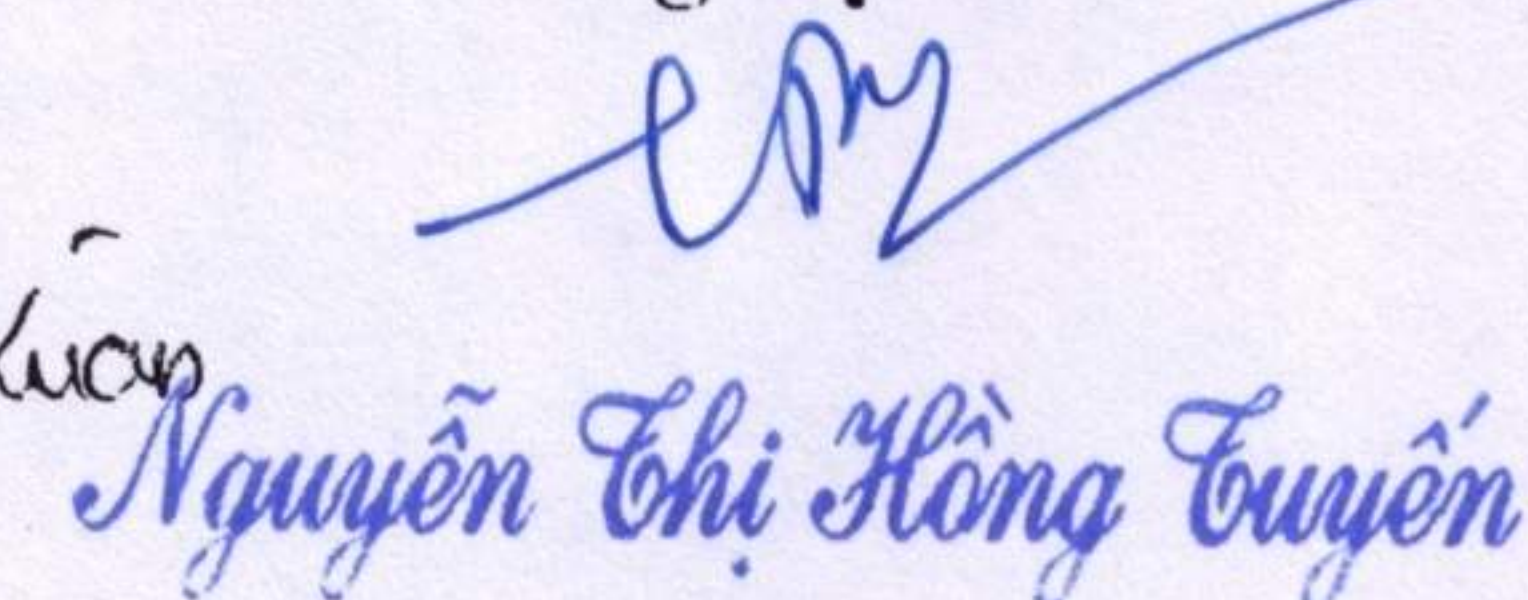
Tổng số tờ giấy thi :

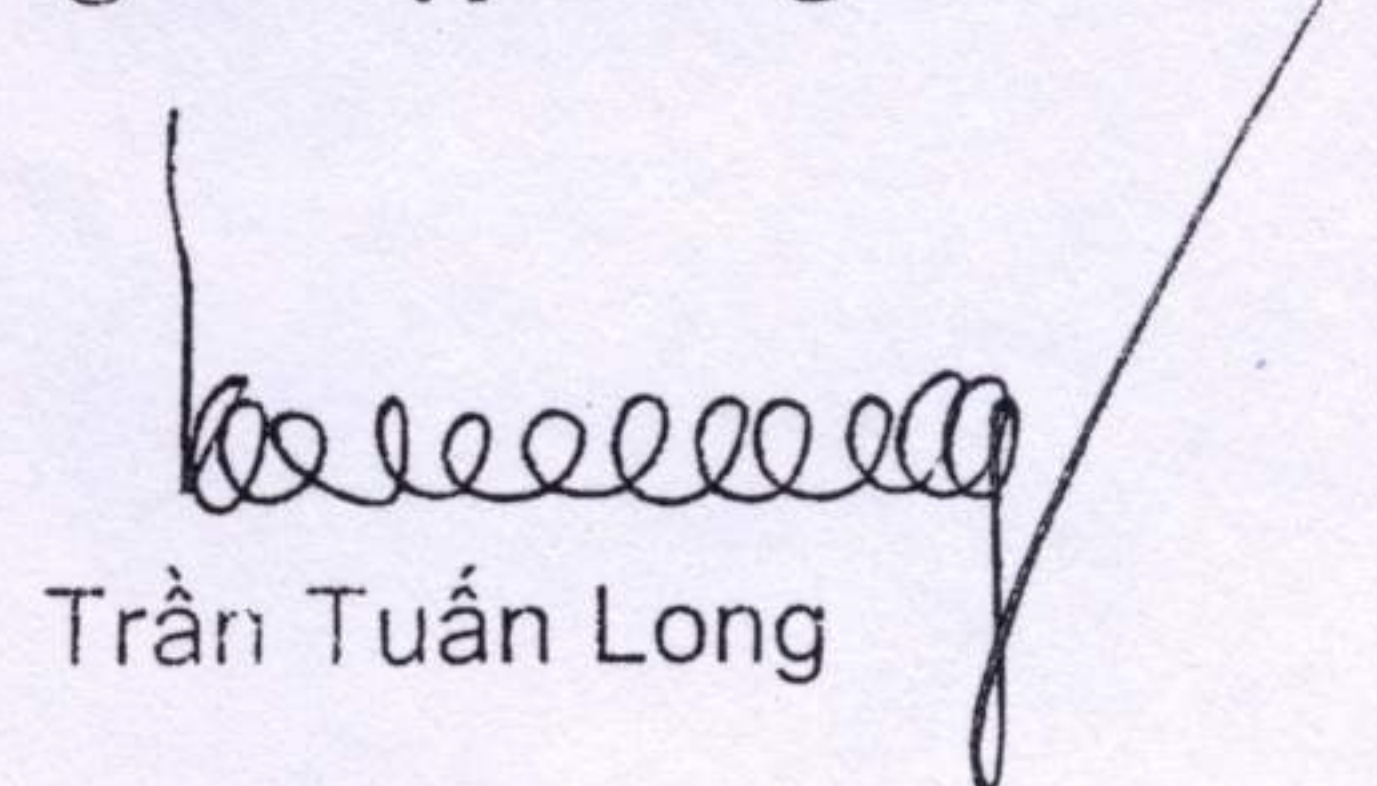
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

 
Nguyễn Thị Hồng Tuyền Hoàng Thị Xuân



Trần Tuấn Long

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC :4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_2_6 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 306-A8

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số: 6

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	197	1400023	Phạm Văn An	K55.KCXD	2,7	1		An	
2	200	1404031	Trương Ngọc Hưng	K55.DS	2,7	2		Hưng	
3	201	1404301	Nguyễn Đức Khôi	K55.CNTT1	5,4	3		Khôi	
4	202	1404360	Lê Trung Kiên	K55.CDOT0 SB	6,0	4		Kiên	
5	203	1404489	Hoàng Trần Sơn Lâm	K55.KTBCVT	3,4	1		Lâm	
6	204	151102503	Nguyễn Quang Lâm	K56.CTGTCC	5,2	2		Lâm	
7	205	152503385	Nguyễn Thị Lan	K56.KTHTDT	4,2	3		Lan	
8	206	1404546	Nguyễn Văn Lập	K55.KTVTOTO	3,4	2		Lập	
9	207	1404969	Đỗ Tiến Lợi	K55.DS	3,5	1		Lợi	
10	210	151100169	Nguyễn Hải Sơn	K56.CH1	1,0	4		Sơn	phạm quy.
11	211	1406848	Vũ Văn Sơn	K55.CNTT1	3,9	1		Sơn	
12	213	152101983	Đỗ Ngọc Thế	K56.KTQLDSDT	5,1	3		Thế	
13	214	1407594	Hoàng Đức Thịnh	K55.TDHTKCD	1,0	2		Thịnh	phạm quy.
14	215	152301090	Lưu Xuân Thịnh	K56.KTMTGT	5,9	4		Thịnh	
15	216	1420903	Nguyễn Khắc Thịnh	K55.CH	5,0	3		Thịnh	
16	218	151102571	Nguyễn Văn Thọ	K56.DKT CTGT	4,2	4		Thọ	
17	219	1407790	Đào Thị Bích Thùy	K55.KTXDCTGT1	3,7	1		Thùy	
18	222	9130034	Lục Chu Hà Trang	K55.KTTH1	1,1	4		Trang	
19	223	161202734	Võ Bùi Huyền Trang	K57.KTBCVT	6,0	2		Trang	
20	224	151401713	Nguyễn Đức Trí	K56.KTTTtin	3,4	3		Trí	
21	225	1408360	Lê Bá Trung	K55.KTDTTHCN	4,3	3		Trung	
22	227	1408545	Vương Đắc Trường	K55.CDT	5,0	4		Trường	
23	230	151401835	Nguyễn Minh Ước	K56.KTTTtin	4,7	1		Ước	
24	231	1409393	Chu Sỹ Vũ	K55.DHMETRO	4,0	3		Vũ	

Tổng số bài thi : 24

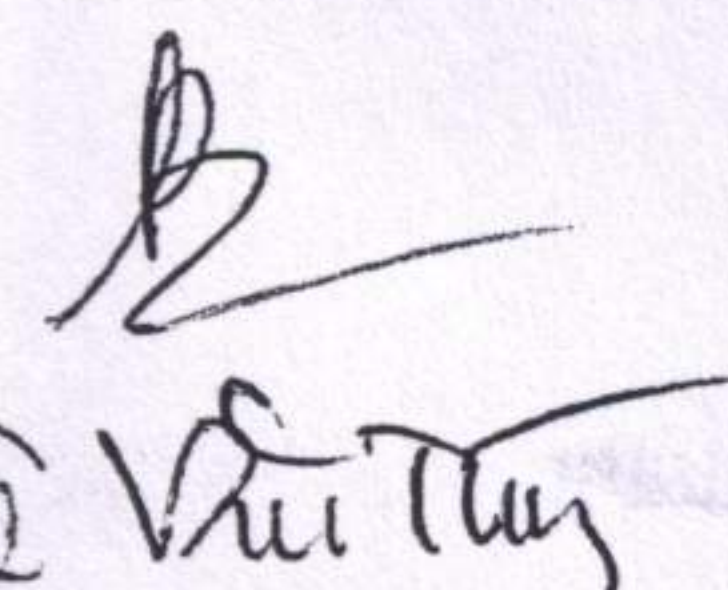
Tổng số tờ giấy thi :

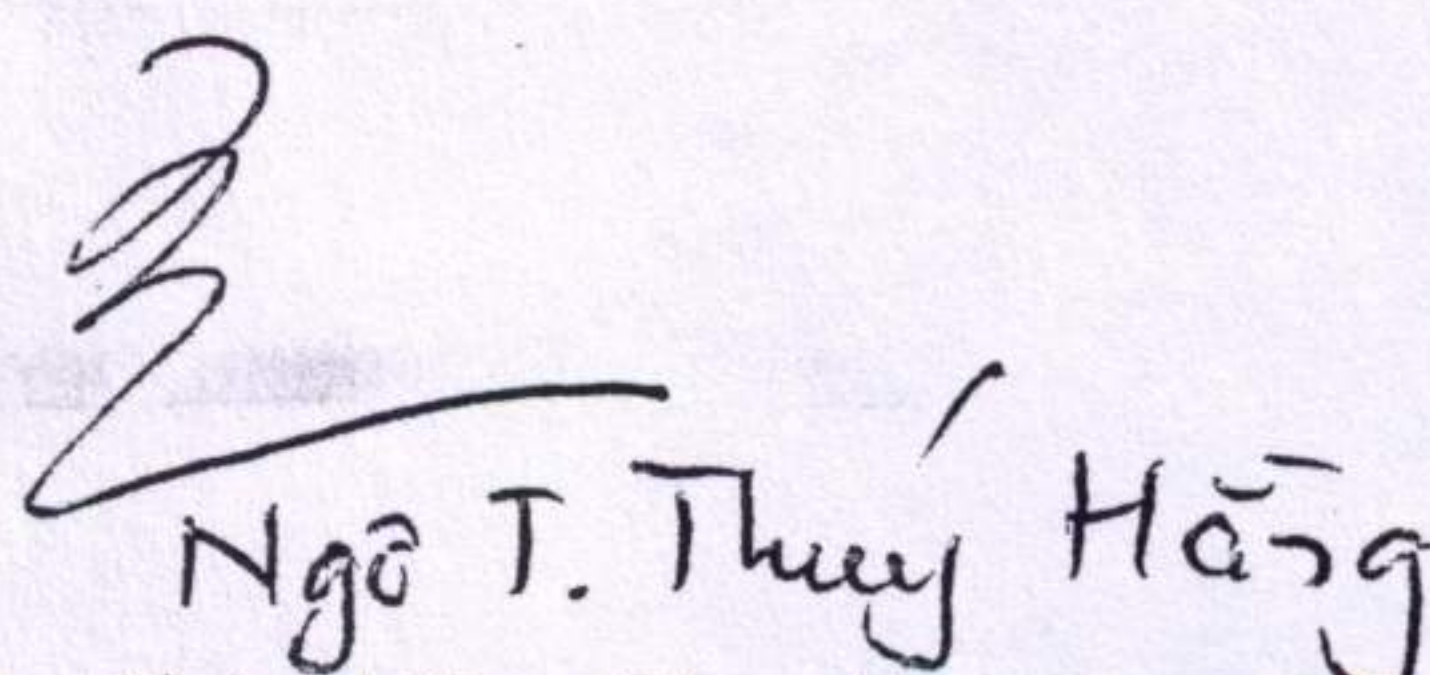
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

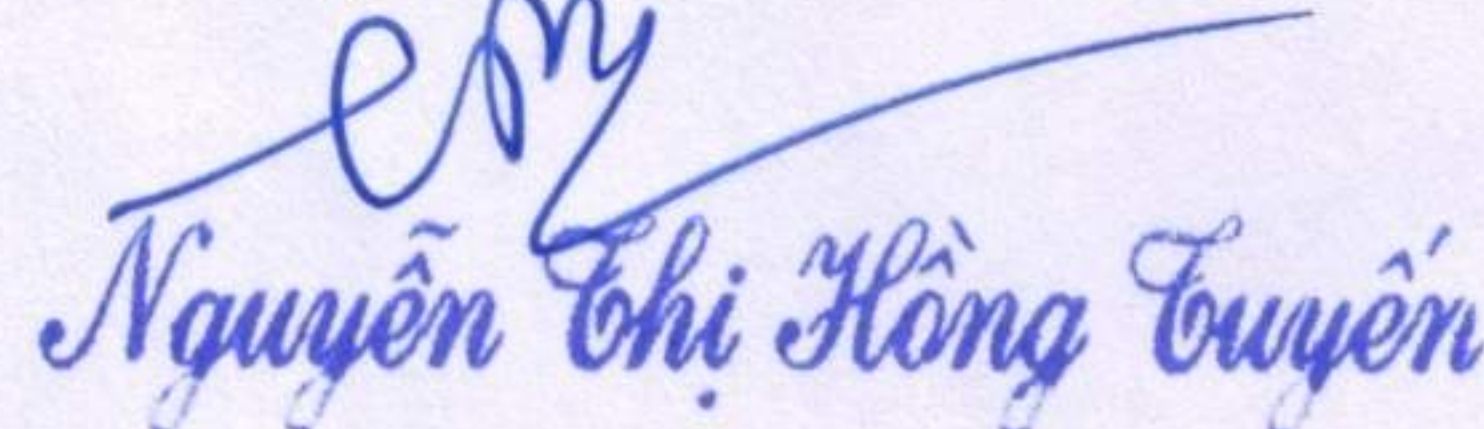
Hai giáo viên chấm thi

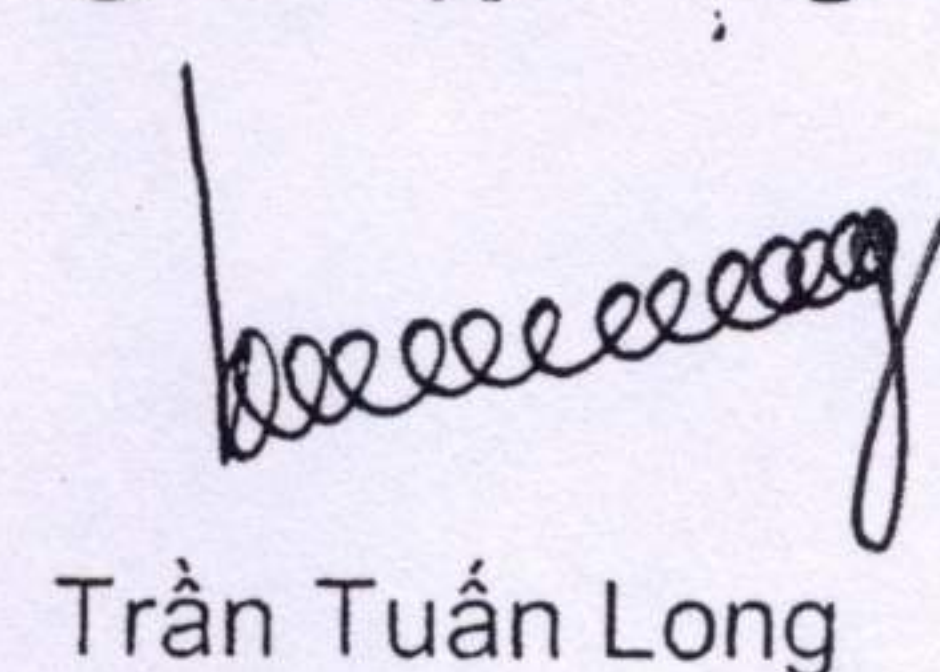
Trưởng bộ môn

Người lập bảng


Ghi chú:


Ngô T. Thúy Hằng


Nguyễn Thị Hồng Tuyền


Trần Tuấn Long

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2017-2018 học kỳ 1 - Đợt thi : Thi ngoại ngữ A1, A2 (HK1 đợt 7 2017-2018)

Mã học phần: ANHA2.4

Tên học phần: Tiếng Anh A2

Số TC : 4

Mã DST: ANHA2.4_17/11/2017_2_6 Thi Tiếng Anh A2 Thi tại : 306-A8

Ngày thi: 17/11/2017

Ca thi:

Buổi Chiều (12:45 - 17:45)

Phòng số: 6

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	198	1400803	Phạm Văn Chiến	K55.CNTT1	50	2		<i>Phạm Văn Chiến</i>	.
2	199	1403224	Đinh Việt Hoàng	K55.CDBO1	27	1		<i>Hoàng</i>	.
3	208	9130047	Lường Thị Nhung	K55.KTQLKTCĐ	31	3		<i>Nhung</i>	.
4	209	1406341	Trần Ngọc Quân	K55.KTVTOTO	29	4		<i>Quân</i>	.
5	217	1407658	Nguyễn Văn Thọ	K55.TBD	55	2		<i>Thọ</i>	.
6	220	1407976	Nguyễn Ngọc Tiên	K55.CNTT1	27	4		<i>Tiên</i>	.
7	228	1408550	Nguyễn Như Trường	K55.ĐHMETRO	36	1		<i>Trường</i>	.
8	232	151100161	Bùi Viết Ý	K56.DKT CTGT	26	2		<i>Ý</i>	.

Tổng số bài thi : 8

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Nguyễn Văn Thọ
Ghi chú:

Ngô T. Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Huyền

Trần Tuấn Long

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP